TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – AN GIANG** --- *Bản án số: **48**/2026/HNGĐ-ST* *Ngày: 04/3/2026* *V/v:"Tranh chấp ly hôn"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Duy Khương**

2. Ông **Hà Ứng Cương**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – An Giang tham gia phiên tòa*: không tham gia

Ngày 04 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 266/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025, về việc: *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 14/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Ngô Thị Thanh Ng**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Ấp ĐTA, xã T, tỉnh A.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Tấn Tr**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp ĐNB, xã TH, tỉnh A.

(Chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tr đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2025, bản tự khai ngày 25/9/2025, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh Ng trình bày:*

Chị Ngô Thị Thanh Ng và anh Nguyễn Tấn Tr chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên

Giang theo quy định của pháp luật. Trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau trước khoảng 3 – 4 tháng. Trong thời gian chung sống chị Ng và anh Tr có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Tuyết T, sinh ngày 19/12/2021. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Sau khi chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau.

Nay chị Ng có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Tr;

- Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tuyết T, sinh ngày 19/12/2021, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con;

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết;

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Tấn Tr** đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các thủ tục đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự quy định nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của bị đơn.

**** Tại Biên bản xác minh ngày 25/12/2025 đối với Trưởng Ấp ĐNB, xã TH, tỉnh A:***

Ban lãnh đạo Ấp ĐNB, xã TH, tỉnh A xác nhận anh Nguyễn Tấn Tr vẫn có mặt ở địa phương nhưng đi làm nên sáng đi đến chiều tối về nhà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Ngô Thị Thanh Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Tấn Tr nên quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"*. Bị đơn anh Nguyễn Tấn Tr có nơi cư trú tại Ấp ĐNB, xã TH, tỉnh A nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự: Chị Ngô Thị Thanh Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, đối với anh Nguyễn Tấn Tr thì Toà án đã làm đầy đủ thủ tục tố tụng theo

quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Nguyễn Tấn Tr vẫn vắng mặt không lý do và chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị Thanh Ng. Do đó căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thanh Ng và anh Nguyễn Tấn Tr xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang do đó quan hệ hôn nhân của chị Ngô Thị Thanh Ng và anh Nguyễn Tấn Tr là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thanh Ng yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn Tr: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Ngô Thị Thanh Ng xác nhận thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Mặc dù Tòa án đã mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên chị Ngô Thị Thanh Ng và anh Nguyễn Tấn Tr hàn gắn đoàn tụ nhưng Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để anh Nguyễn Tấn Tr có mặt tham gia phiên tòa mà anh Nguyễn Tấn Tr vắng mặt, đồng thời chị Ngô Thị Thanh Ng cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn Tr. Hội đồng xét xử thấy rằng chị Ngô Thị Thanh Ng không còn tự nguyện chung sống với anh Nguyễn Tấn Tr nữa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thanh Ng về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Tấn Tr là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung:

Trong thời gian chung sống chị Ngô Thị Thanh Ng và anh Nguyễn Tấn Tr có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tuyết T, sinh ngày 19/12/2021, chị Ngô Thị Thanh Ng yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh Nguyễn Tấn Tr cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ sau khi ly thân đến nay chị Ngô Thị Thanh Ng là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu T cho chị Ngô Thị Thanh Ng tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng để không làm thay đổi môi trường sống của cháu là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Về việc cấp dưỡng nuôi con: do chị Ngô Thị Thanh Ng tự nguyện không yêu cầu Toà án xem xét giải

quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh Nguyễn Tấn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị Thanh Ng xác định trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và cam kết là không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh Nguyễn Tấn Tr đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Nguyễn Tấn Tr vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án không tiến hành hoà giải, không tiến hành đối chất được về tài sản chung và nợ chung giữa chị Ngô Thị Thanh Ng và anh Nguyễn Tấn Tr. Do đó, về tài sản chung và nợ chung Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh Ng về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con đối với anh Nguyễn Tấn Tr.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Thanh Ng là nguyên đơn trong vụ án nên chị Ngô Thị Thanh Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thanh Ng về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" với anh Nguyễn Tấn Tr.

1. Về hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Thanh Ng được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Tr.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tuyết T, sinh ngày 19/12/2021 cho chị Ngô Thị Thanh Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị Ngô Thị Thanh Ng tự nguyện không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Tấn Trc ó quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị Thanh Ng xác định không có tài sản chung và cam kết không có nợ nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Thanh Ng phải nộp tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006274 ngày 27/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh An Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Phạm Ngọc Khánh

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh An Giang;*
- *VKSND khu vực 3 – An Giang;*
- *THADS tỉnh An Giang;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*